

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 3 - 2024
“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 689/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chung Thị Kim T, sinh năm: 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: số 53D/6, đường L, khóm 4, phường 4, thành phố C, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Lê Minh K, Sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 53D/6, đường L, khóm 4, phường 4, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Minh K kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Hiện nay chị xác định không còn tình cảm với anh K. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị xác định không có.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không có.

Đối với anh Lê Minh K, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử;

Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập xét xử. Tuy nhiên, anh K vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án về các vấn đề chị T yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lâm Minh Khánh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét về yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh K, thấy rằng: Hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị T, nhận thấy: Hôn nhân là mối quan hệ mà phải được cả hai người cùng có trách nhiệm xây dựng trên tinh thần tự nguyện, thông cảm, sẻ chia với nhau về mọi mặt trong đời sống nhưng hiện nay chị T xác định đã không còn tình cảm với anh K và không thể tiếp tục chung sống được nữa. Mặc dù chị T đã được Hội đồng xét xử động viên, hàn gắn cho anh chị nhưng chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Chị T xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị T phải nộp theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Chung Thị Kim T về việc xin ly hôn với anh Lê Minh K.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng. Ngày 30/11/2023, chị nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007726 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường 9, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trương Thanh Quốc